

## Tâm Tình Tây Bắc Seattle Tháng 8, 2011

Năm nay mùa Hè gia đình tôi già trẻ lớn bé lại lục tục dắt nhau đi cắm trại và leo núi, lần này chúng tôi đến Bán Nguyệt Hồ (Lake Crescent) nằm trong Olympic National Park của tiểu bang Washington.

Chuyến đi này tôi mong chờ lắm đã lâu lắm vì trong vùng núi rừng này là quê hương của những loài lan như: *Corallorhiza maculata* (Ozette Coralroot), *Corallorhiza mertensiana* (western coralroot), *Piperia candida* (slender white piperia), *Piperia elegans*, *Piperia transversa*, *Piperia unalascensis*. *Corallorhiza* là một loại lan đất không có lá, đến mùa hoa nở vào cuối tháng 7 thì cành hoa từ dưới đất trồi lên từ 2 tấc đến nửa thước mang những đóa hoa màu vàng có màu tím ở đầu cánh hoa và dưới đài hoa. Nhất là loại *Corallorhiza maculata* (Ozette Coralroot) chỉ mọc độc nhất ở vịnh Neah, vùng địa đầu của nước Mỹ cạnh bờ hồ Ozette.



wanative orchids.com



Native orchids of the pacific northwest  
blogspot.com



calphotos berkeley.edu

Chúng tôi cắm trại ngay cạnh Lake Crescent, từ trại ở trên cao nhìn xuống, xuyên qua những hàng thông thẳng đứng cao ngất trời, thấy được cảnh hồ thơ mộng, hồ hẹp. Đứng bên bờ hồ này có thể trông thấy bờ bên kia nhưng lại dài đến 22 kilômét làm thành hình lưỡi liềm nên mới được đặt tên là Hồ Bán Nguyệt. Chiều sâu trung bình là 150 mét nhưng chỗ sâu nhất là 300 mét. Hồ này là hồ sâu thứ nhì của nước Mỹ, vì vậy nước lạnh lắm, nhưng ngày nào chúng tôi cả gia đình cũng phải xuống hồ bơi cho mát người, vì ở chỗ cắm trại cung cấp nước uống và nhà vệ sinh

sạch sẽ như ở nhà nhưng không có nước tắm. Nên mỗi buổi chiều trước khi tắt nắng là gia đình chúng tôi tổng cộng 6 người, 3 nam 3 nữ, bên nam thì từ 7 tuổi đến 70 tuổi, bên nữ thì từ 2 tuổi đến 62 tuổi, thay đồ tắm bông bé nhau đi bơi ở hồ, nước lạnh nhưng nhờ ánh mặt trời chiếu vào suốt ngày nên trở thành ấm. Hơn nữa chỉ cảm thấy lạnh độ vài giây lúc mới nhảy vào nước, bơi một vòng là ấm người. Sau đó thì không ai muốn lên bờ nữa, nước trên mặt hồ ấm nhưng ở dưới sâu thì nước lạnh đến độ gần như đông đá vì vậy người vùng này có chuyện về hồ này kể cho du khách. Tôi và con gái tôi nghe xong thấy rợn người, hai mẹ con bị ám ảnh đến mấy ngày, về nhà lâu lâu nhắc lại vẫn còn thấy ớn xương sống.



Chuyện xảy ra ở tỉnh Port Angeles, cách Lake Crescent khoảng nửa tiếng lái xe, vào cuối năm 1937. Chỉ còn vài ngày nữa là đến lễ Giáng Sinh, có một cặp vợ chồng trẻ, ngày thường đã hay lục đục, vào dịp lễ lạc có nhiều tiệc tùng nên khuya đó cả hai đều say túy lúy, rượu vào lời ra và cuối cùng đi đến chỗ “thượng cẳng chân, hạ cẳng tay”. Người chồng lỡ tay đánh chết vợ, phải tìm cách phi tang nên bọc xác vợ trong cái chăn, cột giây thừng lại rồi mang đi bỏ xuống Lake Crescent.

Đáy hồ sâu như cái nhà mồ lạnh lẽo giữ xác người này hơn 3 năm, cho đến tháng 6, năm 1940, giây thừng mục nát xác mới nổi lên mặt nước cho 2 ngư phủ đi đánh cá hương (trout) bắt gặp. Cảnh sát vớt lên thì xác người bị trói chân tay lại với nhau, quần áo và đồ lót vẫn còn nguyên, nhưng mũi và những đầu ngón tay khi bị phơi ra mặt trời lúc xác nổi lên mặt nước nên bị hủy không nhận diện và lấy dấu tay được. Da thịt không bị rã ra nhưng theo các nhà chuyên môn thì bị “xà phòng hóa” (saponification). Sự kiện này xảy ra khi chất khoáng (minerals) dưới đáy hồ lạnh giá thấm vào chất mỡ của người chết làm da thịt biến thành xà phòng hết mà không bị hủy diệt. Vị bác sĩ phụ trách khám nghiệm nói là có thể dùng cái muôi múc chất xà phòng này như múc bột dán kiếng (putty). Đoạn kết nhờ khám răng mà cảnh sát tìm ra tung tích của xác chết và bắt được người chồng. Sau khi nghe kể chuyện này khi chúng tôi đi bơi cứ thấy sợ sợ, bảo nhau là biết đâu dưới đáy hồ còn vài cái xác chết nữa đang chờ để nổi lên.



Sợ thì sợ nhưng buổi sáng sớm khi nào tôi cũng thức dậy sớm, khi nào sớm quá như 3, 4 giờ sáng thì nằm trong lều ngắm sao. Sao trên rừng thì sáng và nhiều vô số kể. Hôm chúng tôi cắm trại ở đó lại đúng ngày trăng tròn, 7 giờ tối mặt trăng tròn vành vạnh đã treo giữa mặt hồ và đỉnh núi, ánh trăng chan hòa long lanh đổ xuống mặt hồ gợn sóng lăn tăn. Tôi lấy máy ảnh đi xuống hồ chụp nhưng máy ảnh của tôi thuộc loại rẻ tiền, không đủ sức thu được cảnh đẹp hiếm có vô tả của đất trời. Cảnh Bán Nguyệt Hồ dưới trăng cùng câu chuyện kể về người vợ bị ngâm xác ở đáy hồ làm tôi miên man nhớ lại bài thơ “Le Lac” của thi sĩ người Pháp Lamartine viết về mối tình lãng mạn của ông với người yêu. Hai người hẹn nhau từ năm trước là sẽ gặp nhau lại ở hồ Bourget vào năm tới, đến ngày hẹn người thi sĩ đa tình không gặp được người yêu vì nàng bị bạo bệnh không thể nào tới được, đau khổ, nhớ nhung cùng thất vọng làm thi sĩ viết ra bài thơ diễm tuyệt Le Lac, xin trích vài câu rất thống thiết từ bản dịch của Lý Lăng Nhân:

*Nghê âm hưởng dưới lòng sâu thạch động  
Đá đập chông làn sóng bạc đầy xô  
Bọt nước trôi theo gió cuốn nhấp nhô  
Sóng dào dạt trên chân nàng trù mến.*

*Thiên thu với hư vô, ôi: vực thăm  
Ngày xưa đi qua khứ đã vùi sâu  
Ôi: phút giây hoan lạc có còn đâu  
Ai trả lại cho tôi giờ ân ái  
Kìa hồ, động đá im, rừng tối  
Thời gian không biến đổi chỉ thay màu  
Hỡi thiên nhiên cảnh đẹp có khi nào  
Xin giữ hộ một đêm đầy kỷ niệm...*

Nằm chòm trăn trong lều ngắm sao, lơ mơ chiều đèn pin đọc sách chờ sáng, đến 6 giờ mới chui ra khỏi lều. Đi đốt lửa ở lò sưởi ngoài trời để đuổi muỗi, chung quanh bao nhiêu là cây khô cành gãy mà không dám đụng đến vì luật cấm không cho lấy cây trong rừng, ai ai cũng phải ra chợ mua 6 đô la một bó củi, đốt một ngày là hết.

Sau đó tôi bắc lò nấu nước pha một ly chocolat nóng hổi, vừa nhâm nhi vừa thưởng thức sự yên lặng của buổi sáng và không khí trong lành của núi rừng trộn lẫn với mùi thơm của củi thông mới được đốt lên. Mặt trời vừa thấp thoáng sau rặng thông và ánh nắng lấp lánh trên mặt nước là tôi đi xuống hồ, men theo ven hồ để tìm lan và gỗ lũa (driftwood) để mang về trồng lan. Những hàng cây mọc theo ven hồ có những bộ rễ đẹp tự nhiên, uốn éo ngoằn ngoèo trơ ra vì nước hồ soi mòn từ từ, ngày này qua ngày khác. Tôi thèm lắm nhưng không làm gì được vì luật cấm rất nghiêm. Tôi đành đi nhặt những mảnh gỗ dẫu được vào 2 cái giỏ lớn, tuy không đẹp mê hồn và to như gỗ lũa của các anh Lê Văn Chiến, Hà Khắc Hiếu, Cao Bá Hào và Lê Trọng Châu (xin vào [hoalanvietnam.org](http://hoalanvietnam.org) đọc bài



[Trồng Lan Trên Gỗ Lũa](#)) nhưng có còn hơn không. (Người Mỹ cũng có câu giống hệt như vậy: “better than nothing”.) Tôi cũng nhặt những mảnh gỗ này lắm, ở dưới hồ lên hay đi leo núi khi nào tôi cũng dẫu được vài khúc gỗ mang về, chỉ vài khúc thôi không dám cầm nhiều sợ lỡ gặp những người tôn trọng luật lệ tôi đã đi mách mấy ông giữ rừng (ranger) thì rắc rối.

Hơn nữa phải đi vào xa mới gặp nhiều gỗ đẹp như hôm đi leo núi ở Spruce Rail Road Trail, nơi này được đặt tên như vậy vì hồi Đệ Nhất Thế Chiến có đường xe lửa được xây cất với mục đích chỉ chuyên chở độc nhất loại cây tùng này (spruce) đến thẳng một cơ xưởng làm máy bay để cung cấp cho chiến tranh, vì gỗ của loại tùng này nhẹ nhưng bền chắc, rất tốt để làm sườn cho những máy bay loại lớn. Chuyên gỗ đầu tiên chưa được mang đến xưởng thì chiến tranh đã chấm



dứt, nhưng đường xe lửa này vẫn được dùng đến năm 1950 thì mới bắt đầu bị bỏ hoang và trở thành đường mòn cho những người leo núi, bây giờ không còn dấu vết gì của đường xe lửa ngoại trừ một khúc đường rầy dài khoảng 10 mét và hai đường hầm cũng bị đá núi cũng lấp hơn một nửa. Đường này được làm theo ven Hồ Bán Nguyệt nên cảnh đẹp như trong tranh. Đi trên đường mòn có những cây tùng nghiêng nghiêng, la đà xuống mặt nước, nhìn xuống hồ thì nước trong veo thấy được những con cá hương bơi lội trong nước hồ màu xanh lá cây ngả qua màu xanh dương vì được phản chiếu màu xanh biếc từ những rặng núi bao quanh hồ. Nước hồ trong khác thường vì hồ này may mắn thiếu chất nitrogen, rong rêu không có cơ hội nảy nở phát triển. Hôm đi trên đường này, một là đoạn đường không bị dốc nhiều và hai là nằm gần nước nên tôi tìm được nhiều gỗ lũa, gặp được khúc nào vừa ý là tôi để ra gần đường để lúc trở ra sẽ dẫu trong balô mang về. Chuyến đó tôi nhặt được 5 mảnh gỗ rất đẹp vì những mảnh này đã được đắn đo lựa chọn từ mấy chục mảnh khác. Nhưng hôm đi leo núi ở Pyramid Peak tôi chỉ mang về được một mảnh vì đường đi quá cheo leo, đường mòn được đục từ vách núi ra rộng chưa đầy một mét, đi phải chú ý từng bước một không thì đá lở trượt chân rơi xuống vực một cách dễ dàng. Nhưng mà ở chỗ hiểm trở này tôi lại bắt gặp vài cây lan lúc dừng chân uống nước nghỉ mệt, nhìn lên thấy

màu hồng tía trông mờ mờ, lan và tôi cách nhau chỉ độ 5 mét mà không cách nào leo đến gần. Nếu cố gắng thì cũng được nhưng sợ lúc đang đeo trên vách núi mà có con cougar (còn gọi là mountain lion giống như con báo của xứ mình) nhảy ra thì không bị tha đi ăn thịt thì cũng rơi xuống vực núi, vì trước khi vào núi đã đọc thấy giấy cảnh cáo là phải coi chừng mấy con này.

Hôm đi lên Cap Flattery, mũi này là điểm khởi đầu của nước Mỹ ở Miền Tây Bắc ngược lại với Southernmost của Key West ở Miền Đông Nam. Chỗ này cảnh thì đẹp với những động đá bị nước biển soi mòn, đứng ở đây có thể nhìn thấy đảo Vancouver của Canada nhưng đường lái xe vào thì thật đáng sợ, đường chạy theo vách núi, quẹo tay phải chưa xong đã phải quẹo qua tay trái, tôi ngồi xe giỏi lắm mà chuyến này là lần đầu tiên trong đời tôi chóng mặt và buồn nôn không chịu nổi. Trước khi vào được chỗ này thì đi ngang làng của người da đỏ Makah, vì đây là hồi xưa là quê hương của họ. Nhìn những ngôi nhà đơn sơ cất theo kiểu bây giờ với những vật liệu rẻ tiền nhất, sơn bằng những thứ sơn rẻ tiền nhất lòng tôi có cái cảm giác vừa buồn bã, vừa thương xót, vừa tiếc nuối y hệt như hồi xưa lúc đi xe đò từ Sài Gòn ra Nha Trang đi ngang Phan Rang, Phan Rí thấy mấy cái Tháp Chăm đổ nát còn sót lại và những người Chăm lạng lẽ đi vào đi ra ở những xóm nhà lá lều tèo, điêu hiu.



Như đã nói ở phần đầu, loại lan *Corallorhiza maculata* chỉ mọc ở vùng này, đi vào rừng tôi ráng bỏ quyển sách *The Wild Orchids of Northwest* vào balô để nếu có thấy lan thì lấy ảnh ra so nhưng tìm không thấy vì họ chỉ cho đi trong đường mòn đã làm sẵn chứ không cho ra ngoài sợ làm hỏng rừng, sợ rừng không còn giữ được nét hoang sơ nữa, thành ra mấy chuyến vào rừng tìm lan đều không thành công, chắc là tôi không được Cự Nhất Linh phù hộ.

Những buổi chiều đi cắm trại chúng tôi không nấu ăn, thường lái xe ra tỉnh Port Angeles để ăn tối, lạ nước lạ cái không biết tiệm ăn nào ngon. Hôm đầu tiên ở phố tôi tạt vào một tiệm Nail hỏi thăm chỗ nào ăn được ở đây thì cô chủ chỉ cho một tiệm Tàu ngay cạnh đó và một tiệm phở cách đó độ nửa cây số. Chúng tôi thử tiệm Tàu trước, chỉ chấm được món cơm chiên, còn tiệm Phở thì lái xe qua đó mấy lần nhưng nhìn trước cửa không có bóng dáng của cái xe nào hết, đoán là không ngon nên không dám ghé.



Mặc dù phải kiêng khem như vậy nhưng không thèm vì trước khi chúng tôi đi vào núi thì chị Vân, chị Thảo lên thăm, thêm Phương cháu gọi chúng tôi bằng cô cũng đến từ New Jersey, cộng thêm Mai là cô bạn hàng xóm của chúng tôi từ thờ tôi mới có 7 tuổi, hai đứa tôi có cùng ngày sinh tháng đẻ, Mai chỉ trẻ hơn tôi đúng một ngày. Có khách thành ra Ông Táo của nhà tôi suốt 10 ngày không được nghỉ, hết bánh dày kẹp giò lụa, chè ba màu, thì đến lạp, bánh canh tôm cua, cháo lòng có dồi

huyết dồi xả chiên, cháo thập cẩm, bún bò Huế... Chuyến này mấy chị đi hãng máy bay Southwest nên mỗi người được gửi 2 va li to. Thành ra tôi được 1 va li đầy rau ngò gai, lá dứa, củ riềng để trồng, 1 va li nhãn tươi còn nguyên cả cành và lá, một va li xoài xanh và một vali lan, món nào tôi cũng thích nhưng có lẽ đứng hạng nhất là lan.



Máy bay đến 11:30 đêm nhưng đến 3 giờ sáng tôi với chị Thảo mới đi ngủ vì phải mở lan ra cho lan thở và phải ngắm nghĩa từng cây một. Tôi được cây *Dendrobium smilliae* có cả mười mấy cành mập mạp, cây *Trichoglottis* thân thông xuống dài cả mét với những nhánh rễ khỏe mạnh mọc chìa ra giữa những cành lá, cây *Dendrobium balzerianum* gốc Phi Luật Tân, hoa nở và tàn trong vòng một ngày nhưng rất thơm, cây *Dendrobium goldschmidtianum* sẽ ra những chùm hoa màu cánh sen kẻ sọc trắng, một chùm vũ nữ tí hon *Tolumnia velutina* nhỏ xíu nhưng làm việc không ngừng không nghỉ, ngừng ra hoa thì lại ra keikis ngay...



*Dendrobium smilliae*



*Trichoglottis lanceolaria*

Khi Mai, Phương và các chị ở đây, con gái tôi đề nghị là tất cả đàn bà và con gái trong nhà ngày chủ nhật dậy sớm lên xe van đi qua Vancouver ăn sáng, để ngồi trên xe tha hồ mà nói chuyện. Thế là 6 giờ sáng, chị em cô cháu chúng tôi mang theo cháu ngoại Zenobie mới 2 tuổi để huấn luyện ăn quà theo mẹ và các bà. Đến Vancouver chưa đầy 9 giờ sáng, chúng tôi vào ngay tiệm Tàu có tên rất dễ nhớ là tiệm #9, tiệm này mở cửa suốt ngày suốt đêm, chúng tôi gọi mì hoành thánh, cháo trắng nấu với trứng muối và thịt xay, cộng thêm một đĩa lớn có nửa con vịt quay, nửa con gà hấp muối và thịt xá xíu. Chị Thảo thì người thanh tao, mình hạc xương mai mà lại ăn uống thô lỗ như Lỗ Trí Thâm, mới sáng sớm đã gọi một tô mì với giò heo hầm. Tô mì hấp dẫn lắm, đầy ăm ắp giò heo mầu mật ong hầm vừa chín tới, không dai quá không mềm quá, thử miếng đầu ngon quá, chị chia cho mỗi người một miếng ăn cho biết mùi.

Lúc đi cũng như lúc về tôi ngồi với Mai ở băng sau, mấy chị em thì nhau nhắc chuyện hồi xưa, chị Lan là chị ruột của Mai và là chị dâu của tôi cũng được nhắc nhở nhiều lần (chị Lan là vợ anh Tâm, anh cả của tôi). Mai phàn nàn về thời thơ ấu không được thần tiên như chị em tôi, nói lúc nào cũng muốn la cà búng giầy thun, chơi ô ăn quan, nhảy cò cò ở bên nhà tôi (lúc nhỏ ai mà không muốn la cà với bạn). Mai đi lấy chồng sớm, hạnh phúc có nhưng ngăn ngui so với những năm dài nhọc nhằn thiếu thốn của cuộc đời làm vợ làm mẹ, con gái mười hai bên nước, bạn tôi không may đã gặp phải bên nước đục. Chồng mất, năm năm sau Mai lại tìm được bên nước khác ở Mỹ, nhìn nhà cửa, vườn tược và đời sống của bạn bây giờ, tôi biết ở đoạn cuối của đời người đàn bà, trời đã thương cho bạn tôi tìm được một bên nước trong.

Mấy ngày ở đây tôi nào chúng tôi cũng xem phim Thúy Nga Paris và Asia cho đến khuya mới kéo nhau đi ngủ. Hôm Mai trở lại California, chỉ còn mấy tiếng đồng hồ nữa là phải đi phi trường, Mai đang đứng chơi nói chuyện với tôi ở trong bếp, chị Thảo ráng gỡ gạo, bảo: “Mai xuống chị mở phim cho coi.” Tôi ở trên bếp bỏ cho Mai mấy hộp xôi trắng, một hộp chả tôm, một hộp dồi chiên để ăn trên máy bay và ngày mai mang đi làm, lâu lâu tôi lại đi tới cầu thang, nhìn xuống thấy bạn vừa nằm vừa ngồi thộn lòn trong cái ghế mây lớn, tấm chăn hoa kéo lên đến tận cổ, che kín người. Mắt thì dăm dăm ngó lên màn ảnh với nụ cười trên môi. Tôi mừng và thương bạn đến muốn rơi nước mắt, thấy hạnh phúc đã đến với Mai. Bạn tôi đã bỏ lại được sau lưng quãng đời chênh vênh với những ngậm đắng nuốt cay và đã tìm thấy sự bao bọc, che chở, thương yêu giản dị bình thường như bao nhiêu người đàn bà khác.

Xin hẹn và hy vọng gặp lại các bạn trong Tâm Tình Tây Bắc Seattle tháng 9, 2011.

8/2011

**Phạm Hảo-Seattle**